

Số: /STC-QLNS
V/v xác định nhu cầu, nguồn và
phương thức chi CCTL năm 2023

Bắc Ninh, ngày tháng 08 năm 2023

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đơn vị dự toán cấp 1 thuộc ngân sách cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành luật;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 42/2023/NĐ-CP ngày 29/6/2023 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BNV ngày 26/6/2023 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội;

Căn cứ Thông tư số 50/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 và điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 42/2023/NĐ-CP ngày 29/6/2023 của Chính phủ;

Thực hiện Công văn số 2645/UBND-KTTH ngày 07/8/2023 về việc hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở,

Để phù hợp với thực tế của địa phương, cùng với việc thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 50/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính, Sở Tài chính hướng dẫn một số nội dung xác định nguồn và nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 như sau:

1. Xác định nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương:

a) Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 24/2023/NĐ-CP được xác định căn cứ vào tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc có mặt tại thời điểm ngày 01/7/2023 trong phạm vi số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) năm 2023. Không tổng hợp số đối tượng vượt chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) năm 2023;

Không tổng hợp số đối tượng là người làm việc theo chế độ hợp đồng theo quy định tại Khoản 4 Điều 2 Nghị định số 24/2023/NĐ-CP; các cơ quan, đơn vị bố trí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao và các nguồn thu hợp pháp khác để chi trả cho các đối tượng này theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở căn cứ vào mức tiền lương cơ sở tăng thêm; hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ; hệ số phụ cấp lương theo chế độ quy định (không kể tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ và các khoản phụ cấp được quy định bằng mức tuyệt đối), tỷ lệ các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn).

c) Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 24/2023/NĐ-CP bao gồm cả kinh phí tăng thêm để thực hiện các chế độ chính sách sau:

- Chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp theo Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban Bí thư; chế độ bồi dưỡng hàng tháng phục vụ hoạt động cấp ủy thuộc cấp tỉnh theo Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng.

- Hoạt động phí của Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

- Hỗ trợ quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố theo mức khoán tại Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh và các văn bản điều chỉnh theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

d) Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 24/2023/NĐ-CP bao gồm cả phần ngân sách nhà nước cấp để thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với công chức, viên chức tại các cơ sở y tế công lập theo Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/2/2023 của Chính phủ; chính sách tinh giản biên chế, chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu cho các đối tượng do địa phương quản lý theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ về tinh giản biên chế, Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 9/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

e) Nhu cầu kinh phí điều chỉnh trợ cấp tăng thêm cho cán bộ xã nghỉ việc được xác định căn cứ vào số đối tượng thực có mặt tại thời điểm ngày 01/7/2023, mức trợ cấp tăng thêm quy định tại Nghị định số 42/2023/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Nội vụ về điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng.

f) Nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ phụ cấp, trợ cấp tính trên lương, ngạch, bậc hoặc mức lương cơ sở được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành và hướng dẫn của các bộ, cơ quan Trung ương sau thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2023 (nếu có) được tổng hợp vào nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 và xử lý nguồn thực hiện theo hướng dẫn này.

2. Nguồn thực hiện cải cách tiền lương

2.1. Đối với các đơn vị dự toán cấp tỉnh:

a) Nguồn CCTL năm 2022 chưa sử dụng hết chuyển sang;

b) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2023 sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế, dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35% sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí. Phạm vi trích số thu được để lại thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 50/2023/TT-BTC;

c) Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% tiết kiệm chi thường xuyên (không kể các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được UBND tỉnh giao.

2.2. Đối với ngân sách cấp huyện, cấp xã:

a) Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% tiết kiệm chi thường xuyên (Không kể các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được UBND tỉnh giao;

b) 70% tăng thu ngân sách cấp huyện, cấp xã năm 2022 thực hiện so với dự toán tỉnh giao (Không kể: thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý, thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước);

c) Nguồn cải cách tiền lương từ năm 2022 trở về trước chưa sử dụng hết chuyển nguồn sang năm 2023;

d) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2023 sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí.

2.3. Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao khoán kinh phí và tự bảo đảm tiền lương: Đơn vị được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP.

2.4. Ngân sách tỉnh hỗ trợ nhu cầu kinh phí điều chỉnh tiền lương tăng thêm cho các huyện và các địa phương sau khi đã cân đối các nguồn kinh phí điều chỉnh tiền lương mà chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương theo chế độ quy định.

3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các xã, phường, thị trấn chủ động sử dụng nguồn kinh phí tại đơn vị để thực hiện chi trả tiền lương tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, trợ cấp tăng thêm đối với cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định từ ngày 01/7/2023 và tổng hợp nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP và Nghị định số 42/2023/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 50/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính (theo biểu mẫu đính kèm) gửi về Sở Tài chính trước ngày 05/9/2023 để tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- KBNN tỉnh;
- Phòng TCKH các huyện, TP, TX;
- KBNN các huyện, TP, TX;
- Lưu VT, KTTH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Kim Thoại